

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2024/HS-ST

Ngày: 04-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Lý.

Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Trịnh Đình V, sinh năm 1993 tại Đ. Hộ khẩu thường trú: Tổ 4, Ấp 5, xã X, huyện X, tỉnh Đ; tạm trú: Đường N22, Tổ 3, Khu phố 5, phường T, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh H và bà Nguyễn Thị U; vợ tên Nguyễn Thị M, có 01 người con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không. Ngày 05/11/2023, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1990. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp 2, xã X, huyện X, tỉnh Đ; có mặt.

2. Bà Đỗ Thị Thùy L1, sinh năm 1980. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đ; vắng mặt.

3. Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1967. Hộ khẩu thường trú: Số nhà 40/41, Tổ dân phố 39, Khu phố 3, phường T, Quận 12, thành phố H; chỗ ở: Khu phố 3, phường T, Quận 12, Thành phố H; vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1975. Hộ khẩu thường trú: Tổ 15, Khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh B; chỗ ở: Ô 20, CT, Khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh B; vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1993. Hộ khẩu thường trú: Tổ 4, Ấp 5, xã X, huyện X, tỉnh Đ; chỗ ở: Đường N22, Tổ 3, Khu phố 5, phường T, thị xã B, tỉnh B; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Đình V làm lái xe ô tô tải vận chuyển suất ăn cho Doanh nghiệp sản xuất suất ăn công nghiệp T tại Đường DA1-1, Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B.

Khoảng tháng 3/2023, Trịnh Đình V đến Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 61-10D thuộc Khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh B để đăng kiểm xe ô tô tải hiệu JINBEI biển số: 61N-3487 nhưng do xe không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật nên không đăng kiểm được. Sau đó, V điều khiển xe ô tô biển số 61N-3487 đến quán cà phê Mây tại Đường D1, Khu công nghiệp Mỹ Phước 1 thuộc Khu phố 4, phường Mỹ Phước uống cà phê với bạn. V có nói chuyện với bạn về việc nếu đi đăng kiểm thì phải sửa chữa xe rất tốn tiền. Lúc này, có người tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) ngồi bàn kế bên nói có thể làm được Giấy chứng nhận kiểm định, Tem an toàn kỹ thuật và Tem nộp phí sử dụng đường bộ với giá 1.500.000 đồng thì V đồng ý đặt P làm. V lấy Giấy chứng nhận kiểm định cũ trước đó đưa cho P xem, chụp hình lại. Khoảng 03 ngày sau, P gọi điện qua Zalo cho V hẹn đến quán cà phê Mây đưa cho V 03 giấy tờ gồm:

01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường P tiện giao thông cơ giới đường bộ số: DA 2386472 của xe ô tô biển số 61N-3487 có dấu mộc tròn đỏ ghi tên “TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI ĐỒNG NAI - CHI NHÁNH ĐĂNG KIỂM LONG KHÁNH”.

01 Tem an toàn kỹ thuật số: DA 2386472 của xe ô tô biển số 61N-3487, trên tem có đóng dấu mộc tròn đỏ ghi tên “TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI ĐỒNG NAI - CHI NHÁNH ĐĂNG KIỂM LONG KHÁNH”.

01 Tem nộp phí sử dụng đường bộ số: IA 2893467 của xe ô tô biển số 61N-3487, trên tem có dấu mộc tròn đỏ ghi tên “TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI ĐỒNG NAI – CHI NHÁNH ĐĂNG KIỂM LONG KHÁNH”.

Sau đó, V đưa cho P số tiền 1.500.000 đồng rồi V đi về dán 02 tem mua được dán lên kính chắn gió xe ô tô biển số 61N-3487 và sử dụng giấy chứng nhận kiểm định khi lưu thông.

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 03/9/2023, Trịnh Đình V đang điều khiển xe ô tô biển số 61N-3487 lưu thông đến đoạn Đường TC2 thuộc Khu phố 3, phường Mỹ Phước, thì bị Đội Cảnh sát Giao thông - Trật tự cơ động Công an thị xã Bến Cát kiểm tra nồng độ cồn. Qua kiểm tra, phát hiện giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường P tiện giao thông cơ giới đường bộ do V xuất trình và Tem kiểm định an toàn kỹ thuật, Tem nộp phí sử dụng đường bộ được dán trên kính xe ô tô có dấu hiệu làm giả. Vụ việc được chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền. Vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô tải thùng kín hiệu JINBEI, màu xanh biển số 61N-3487.
- 01 giấy đăng ký xe ô tô số: 004895 mang tên chủ xe: Nguyễn Minh V.
- 01 giấy phép lái xe số 740223014805 hạng B2 mang tên Trịnh Đình V.
- 01 Căn cước công dân số 075093001873 mang tên Trịnh Đình V.

- 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA2386472, biển đăng ký 61N-3487 có hình dấu tròn đỏ với nội dung: “TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI ĐỒNG NAI CHI NHÁNH ĐĂNG KIỂM LONG KHÁNH”, có chữ ký và mộc tên Phó Giám đốc Trần Minh Lợi (A1).

- 01 tem kiểm định an toàn kỹ thuật số DA2386472, phía mặt sau của tem kiểm định có hình dấu tròn đỏ với nội dung: “TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI ĐỒNG NAI CHI NHÁNH ĐĂNG KIỂM LONG KHÁNH” (A2).

- 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ số IA2893467, phía mặt sau của nộp phí sử dụng đường bộ có hình dấu tròn đỏ với nội dung: “TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI ĐỒNG NAI CHI NHÁNH ĐĂNG KIỂM LONG KHÁNH” (A3).

Tại Kết luận giám định số 484/KL-KTHS(TL) ngày 13/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có kết quả như sau:

- Phôi trên “Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường P tiện giao thông cơ giới đường bộ” số DA 2386472, biển đăng ký: 61N-3487, đề ngày 18/02/2023 (ký hiệu A1) là giả bằng P pháp in phun màu điện tử.

- Hình dấu tròn có nội dung “TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI ĐỒNG NAI CHI NHÁNH ĐĂNG KIỂM LONG KHÁNH” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1-A3) không phải do cùng một con dấu đóng ra và được làm giả bằng P pháp in phun màu điện tử.

Tại Cáo trạng số 79/CT-VKSBC ngày 18/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trịnh Đình V về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trịnh Đình V từ 08 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Xe ô tô tải hiệu JINBEI biển số: 61N-3487 do ông Nguyễn Minh V đứng tên đăng ký. Năm 2020, ông ương bán xe cho ông Phạm Ngọc T. Ngày 20/9/2021, ông T bán xe cho bà Đỗ Thị Thùy L1. Ngày 13/8/2022, bà L1 bán cho bà Trịnh Thị L. Tháng 11/2022, bà L bán xe cho Trịnh Đình V. Ngày 05/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã trả cho Trịnh Đình V: 01 xe ô tô tải thùng kín hiệu JINBEI màu xanh biển số: 61N-3487, 01 giấy đăng ký xe ô tô số: 004895, 01 giấy phép lái xe số 740223014805, hạng B2 mang tên Trịnh Đình V và 01 Căn cước công dân số 075093001873 tên Trịnh Đình V.

Bị cáo thống nhất kết luận giám định, nội dung vụ án, không tranh luận và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm bà Đỗ Thị Thùy L1, ông Phạm Ngọc T và ông Nguyễn Minh V vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử để xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án:

Khoảng tháng 3/2023, tại Khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trịnh Đình V đã có hành vi mua 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường P tiện giao thông cơ giới đường bộ, 01 Tem kiểm định an toàn kỹ thuật, Tem nộp phí sử dụng đường bộ của một người tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 1.500.000 đồng, sau đó V sử dụng để tham gia giao thông. Tại Kết luận giám định số 484/KL-KTHS ngày 13/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có kết quả như sau:

Phôi trên “Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường P tiện giao thông cơ giới đường bộ” số DA 2386472, biển đăng ký: 61N-3487, đề ngày 18/02/2023 (ký hiệu A1) là giả bằng P pháp in phun màu điện tử.

Hình dấu tròn có nội dung “TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI ĐỒNG NAI CHI NHÁNH ĐĂNG KIỂM LONH KHÁNH” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1-A3) không phải do cùng một con dấu đóng ra và được làm giả bằng P pháp in phun màu điện tử.

[4] Xét bị cáo Trịnh Đình V có hành vi sử dụng các tài liệu giả để tham gia giao thông thì bị phát hiện. Do đó, Cáo trạng số 79/CT-VKSBC ngày 18/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trịnh Đình V về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện tội phạm là xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử bị cáo mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định

tại Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao (hợp nhất Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Ngày 05/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giao trả cho Trịnh Đình V: 01 xe ô tô tải thùng kín hiệu JINBEI màu xanh biển số: 61N-3487, 01 giấy đăng ký xe ô tô số: 004895 mang tên chủ xe: Nguyễn Minh V, 01 giấy phép lái xe số 740223014805, hạng B2 mang tên Trịnh Đình V và 01 Căn cước công dân số 075093001873 tên Trịnh Đình V là phù hợp quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Đình V phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Đình V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/4/2024).

Giao bị cáo Trịnh Đình V cho Ủy ban nhân dân phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trịnh Đình V có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa P trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo. Trường hợp bị cáo Trịnh Đình V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 16/LCĐKNCT-TA ngày 19/3/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Trịnh Đình V.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trịnh Đình V phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND phường T, thị xã B;
- Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thế Chính